

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ**

Số: 620/2022/DCG

V/v: Công bố thông tin các nội dung thay
đổi trước và sau khi phát hành lại BCTC
Riêng và BCTC Hợp nhất năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán
phía Nam (AASCS).

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán số 344/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 30/03/2022;
 - Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán số 345/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 30/03/2022;
- Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả ("Công ty") xin Công bố thông tin rõ hơn các nội dung thay đổi trước và sau khi phát hành lại Báo cáo tài chính ("BCTC") năm 2021 như sau:

A. Trình bày lại một số nội dung của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021:

I. Trình bày lại một số chỉ tiêu tại Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

1. Trình bày lại khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn:
 - Điều chỉnh tăng chỉ tiêu "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" Mã số 123, giảm chỉ tiêu "Các khoản tương đương tiền" Mã số 112 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất số tiền: 55.107.100.000 đồng. Do Công ty phân loại lại khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng được tự động tái tục kỳ hạn gốc khi đến hạn.
 - Số liệu trước và sau phát hành lại BCTC hợp nhất trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	Thuyết minh	BCTC sau phát hành lại	BCTC trước phát hành lại	Chênh lệch
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	1.839.864.757.011	1.894.971.857.011	(55.107.100.000)
112	Các khoản tương đương tiền		731.152.300.586	786.259.400.586	(55.107.100.000)
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	125.316.072.303	70.208.972.303	55.107.100.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		125.316.072.303	70.208.972.303	55.107.100.000

2. Trình bày lại khoản mục Phải thu ngắn hạn khác và Phải thu về cho vay dài hạn

- Điều chỉnh tăng chỉ tiêu "Phải thu về cho vay dài hạn" Mã số 215, giảm chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" Mã số 136 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất số tiền: 4.627.094.163 đồng. Nguyên nhân do Công ty phân loại lại khoản phải thu về lãi cho vay căn cứ theo Hợp đồng số 01/2021/HĐHT/BOT TLMT - DCG ngày 01 tháng 08 năm 2021 giữa Công ty và Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận và Hợp đồng số 1210/2021/HĐHT/BOT CLVH - DCG ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty và Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo.
- Số liệu trước và sau phát hành lại BCTC hợp nhất trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	Thuyết minh	BCTC sau phát hành lại	BCTC trước phát hành lại	Chênh lệch
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.905.221.769.272	2.909.848.863.435	(4.627.094.163)
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.06	842.606.531.439	847.233.625.602	(4.627.094.163)
210	Các khoản phải thu dài hạn		754.038.308.682	749.411.214.519	4.627.094.163
215	Phải thu về cho vay dài hạn	V.05	398.977.094.163	394.350.000.000	4.627.094.163

II. Trình bày lại và hồi tố một số chỉ tiêu tại Bảng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

1. Trình bày lại mã số 11 - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp); mã số 12 - Tăng, giảm chi phí trả trước; mã số 14 - Tiền lãi vay đã trả
 - Điều chỉnh tăng chỉ tiêu 14 "Tiền lãi vay đã trả" với số tiền là 536.443.513.764 đồng, đồng thời giảm chỉ tiêu 11 "Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)" số tiền tương ứng, do điều chỉnh giảm khoản chi phí lãi vay đã trả tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
 - Ngoài ra, tăng chỉ tiêu 12 "Tăng, giảm chi phí trả trước" và giảm chỉ tiêu 11 "Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)" số tiền là 1.244.844.827.011 đồng, do phân loại lại số dư liên quan đến chi phí lãi vay theo Hợp đồng BOT.
 - Số liệu trước và sau phát hành lại BCTC hợp nhất trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	BCTC sau phát hành lại	BCTC trước phát hành lại	Chênh lệch
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	211.204.652.841	1.992.492.993.616	(1.781.288.340.775)
12	Tăng, giảm chi phí trả trước	4.999.275.813	(1.239.845.551.198)	1.244.844.827.011
14	Tiền lãi vay đã trả	(703.791.052.222)	(1.240.234.565.986)	536.443.513.764
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(28.251.001.420)	(28.251.001.420)	-

2. Trình bày lại mã số 23 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác:

- Điều chỉnh do phân loại lại khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng được tự động tái tục kỳ hạn gốc khi đến hạn (ảnh hưởng từ trình bày lại mục (1) ở Bảng cân đối kế toán hợp nhất).
- Số liệu trước và sau phát hành lại BCTC hợp nhất trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	BCTC sau phát hành lại	BCTC trước phát hành lại	Chênh lệch
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(3.048.849.236.985)	(2.993.742.136.985)	(55.107.100.000)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	486.680.818.639	541.787.918.639	(55.107.100.000)

3. Hồi tố mã số 06 – Chi phí lãi vay; mã số 11 - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp); mã số 15 - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp:

- Điều chỉnh giảm chỉ tiêu "Chi phí lãi vay" Mã số 06 trong năm 2020 số tiền 19.253.918.093 đồng, Tăng chỉ tiêu "Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)" Mã số 11 trong năm 2020 số tiền 19.520.741.212 đồng, Giảm chỉ tiêu "Thuế thu nhập doanh nghiệp" Mã số 15 trong năm 2020 số tiền 266.823.119 đồng do Công

ty đã thực hiện điều chỉnh chi phí lãi vay nội bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất nhưng chưa điều chỉnh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

- Số liệu hồi tố trước và sau phát hành lại BCTC hợp nhất trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	BCTC sau phát hành lại (Sau khi hồi tố năm 2020)	BCTC trước phát hành lại (Trước khi hồi tố năm 2020)	Chênh lệch
06	Chi phí lãi vay	531.303.251.870	512.049.333.777	(19.253.918.093)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	848.403.355.404	829.149.437.311	(19.253.918.093)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	327.606.342.207	347.127.083.419	19.520.741.212
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(54.629.804.328)	(54.896.627.447)	(266.823.119)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(92.218.422.773)	(92.218.422.773)	-

B. Trình bày lại một số nội dung của Báo cáo tài chính riêng năm 2021:

I. Trình bày lại một số chỉ tiêu tại Bảng cân đối kế toán riêng:

1. Trình bày lại khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Điều chỉnh tăng chỉ tiêu "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" Mã số 123, giảm chỉ tiêu "Các khoản tương đương tiền" Mã số 112 trên Bảng cân đối kế toán riêng số tiền: 55.107.100.000 đồng. Nguyên nhân do Công ty phân loại lại khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng được tự động tái tục kỳ hạn gốc khi đến hạn.
- Số liệu trước và sau phát hành lại BCTC riêng trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	Thuyết minh	BCTC sau phát hành lại	BCTC trước phát hành lại	Chênh lệch
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	1.218.946.678.670	1.274.053.778.670	(55.107.100.000)
112	Các khoản tương đương tiền		345.543.526.932	400.650.626.932	(55.107.100.000)
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	55.107.100.000	-	55.107.100.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		55.107.100.000	-	55.107.100.000

2. Trình bày lại khoản mục Phải thu ngắn hạn khác và Phải thu về cho vay dài hạn

- Điều chỉnh tăng chỉ tiêu "Phải thu về cho vay dài hạn" Mã số 215, giảm chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" Mã số 136 trên Bảng cân đối kế toán riêng số tiền: 4.627.094.163 đồng. Nguyên nhân do Công ty phân loại lại khoản phải thu về lãi cho vay căn cứ theo Hợp đồng số 01/2021/HĐHT/BOT TLMT - DCG ngày 01 tháng 08 năm 2021 giữa Công ty và Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận và Hợp đồng số 1210/2021/HĐHT/BOT CLVH - DCG ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty và Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo.
- Số liệu trước và sau phát hành lại BCTC riêng trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	Thuyết minh	BCTC sau phát hành lại	BCTC trước phát hành lại	Chênh lệch
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.358.116.306.733	2.362.743.400.896	(4.627.094.163)
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.06	344.152.338.256	348.779.432.419	(4.627.094.163)
210	Các khoản phải thu dài hạn		275.512.747.565	270.885.653.402	4.627.094.163
215	Phải thu về cho vay dài hạn	V.05	234.677.094.163	230.050.000.000	4.627.094.163

II. Trình bày lại một số chỉ tiêu tại Bảng lưu chuyển tiền tệ riêng:

Trình bày lại mã số 23 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác:

- Điều chỉnh do phân loại lại khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng được tự động tái tục kỳ hạn gốc khi đến hạn (ảnh hưởng từ trình bày lại mục (1) ở Bảng cân đối kế toán riêng).
- Số liệu trước và sau phát hành lại BCTC riêng trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Mã số	Nội dung	BCTC sau phát hành lại	BCTC trước phát hành lại	Chênh lệch
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(1.961.349.100.000)	(1.906.242.000.000)	(55.107.100.000)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	448.750.830.836	503.857.930.836	(55.107.100.000)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS, TGD (để biết);
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hải

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Chúng tôi xác nhận các số liệu và thông tin công bố của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả đề cập tại công văn số620...../2022/DCG ngày 19/05/2022 v/v Công bố thông tin các nội dung thay đổi trước và sau khi phát hành lại BCTC Riêng và BCTC Hợp nhất năm 2021 cho Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả năm 2021 là phù hợp với các thông tin chúng tôi được cung cấp trong quá trình thực hiện kiểm toán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2022

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và
Kiểm toán phía Nam (AASCS)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Tuấn